CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI
VITRANIMEX

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021

Hà nội, tháng 4 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

1. Thông báo triệu tập, mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2. Danh sách cổ đông
3. Chương trình của ĐHĐCĐ thường niên 2021
4. Báo cáo của Tổng giám đốc về tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021
5. Báo cáo về công tác năm 2020 của Ban kiểm soát
6. Báo cáo của công tác năm 2020 của HĐQT
7. Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2020
8. Báo cáo đầu tư hoàn thành năm 2020
9. Kế hoạch đầu tư, SXKD năm 2021
10. Phương án tăng Vốn điều lệ
11. Dự thảo Điều lệ sửa đổi
12. Quy chế làm việc Đại hội

CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI** **VITRANIMEX** ---------★--------- Số: 02 /TB-HĐQT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ********** *Hà nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021*

THÔNG BÁO

TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Thông báo này thay cho giấy mời họp)

Mã số doanh nghiệp: 0100102735, do Sở KHĐT Hà nội cấp ngày 01/11/2004 và thay đổi lần 08 ngày 19/4/2017.

Trụ sở chính: Số 4 Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Kính gửi: **Ông (bà)** ……Quý vị cổ đông……

Mã cổ đông: VT000..... **Số CP sở hữu:**.....

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex

Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

1. **Thành phần đại hội:**
   - Tất cả các cổ đông.
   - Trường hợp cổ đông không dự họp có thể cử đại diện bằng giấy ủy quyền.
2. **Thời gian: 08 giờ 30 phút, thứ 5 ngày 15 tháng 04 năm 2021**
3. Địa điểm : **Khách sạn INTERCONTINENTAL HANOI WESTLAKE- Số 5 Phố Từ Hoa- Quảng An - Quận Tây Hồ - TP Hà Nội**
4. **Nội dung chương trình:**
   - Báo cáo công tác của HĐQT
   - Báo cáo của TGĐ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 - phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
   - BC tài chính năm 2020 đã kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, các chỉ tiêu lợi nhuận và cổ tức năm 2021
   - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020
   - Đại hội xem xét thông qua phương án tăng Vốn điều lệ
   - Đại hội thông qua Điều lệ sửa đổi
   - Đại hội thảo luận và biểu quyết phê duyệt các nội dung chương trình họp

Công ty xin gửi kèm theo thông báo này nội dung cơ bản của hoạt động SXKD năm 2020 và các tài liệu có liên quan để Quý cổ đông nghiên cứu.

5. **Đăng ký dự họp:** Để Công ty có thể chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho đại hội diễn ra thành công tốt đẹp, đề nghị Quý vị cổ đông đăng ký dự họp, chậm nhất là: ***15 giờ thứ 2 , ngày 12 tháng 04 năm 2021.***

   Địa điểm đăng ký: Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp - Số 4 Ngô quyền - Hà Nội.

   Điện thoại liên hệ: 024 38255501 – 0946 225 237 Liên hệ chị Nguyễn Thu Hoài

Đề nghị các ông (bà) cổ đông đến dự đại hội đầy đủ và đúng giờ. Trường hợp quý cổ đông không tham dự ĐHĐCĐ được thì đề nghị uỷ quyền cho người khác theo mẫu giấy UQ kèm theo. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền khi đến dự đại hội mang theo chứng minh nhân dân, tài liệu và giấy ủy quyền (nếu có).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100102735-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Mã Xuân Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI** **VITRANIMEX** ----------★----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ********** *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2021*

ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

Mã số doanh nghiệp: 0100102735, do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 01/11/2004 và đăng ký thay đổi lần 08 ngày 19/04/2017.
Trụ sở chính: Số 4 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Kính gửi: **Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải và Thương mại Vitranimex**

Họ và tên cổ đông: .... Mã CĐ: .....

Số CMND: .....do công an .....cấp ngày: .....

Là: 1. ☐ cổ đông của Công ty CP Vận tải và Thương mại Vitranimex.

2. ☐ người được ủy quyền dự họp.

(lưu ý cách đánh dấu: có thể đánh dấu cả 2 ô nếu vừa là cổ đông vừa là người được ủy quyền)

Sở hữu: .....CP.

Đại diện sở hữu: .....CP.

Của công ty Cổ phần Vận tải và thương mại Vitranimex.

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày ….. tháng ……năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Việc đăng ký này chỉ phục vụ cho công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông, không thể thay thế cho thủ tục đăng ký trước khi vào họp.

CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI** **VITRANIMEX**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **********
	Hà Nội, ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

Mã số doanh nghiệp: 0100102735, do Sở kế hoạch và đầu tư Hà nội cấp ngày 01/11/2004 và đăng ký thay đổi lần 08 ngày 19/04/2017.
Trụ sở chính: Số 4 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Họ và tên cổ đông: .... Mã CĐ: .....

Số CCCD: .....do .....cấp ngày: .....

Sở hữu: .....CP, của công ty CP vận tải và Thương mại Vitranimex.

Đồng ý ủy quyền cho ông (bà):.....

Số CCCD: .....do .....cấp ngày: .....

được đại diện cho tôi tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung chương trình của ĐHĐCĐ.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

NGƯỜI ỦY QUYỀN	**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	(Ký, ghi rõ họ tên)

CTY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VITRANIMEX SỞ HỮU CP ĐẾN 31-03-2021

TT	Họ và tên	MSCĐ	Địa chỉ	Số CP sở hữu
1	Nguyễn Đình Bính	000013	Số 20 ngõ 203 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	**24,893**
2	Đào Văn Thanh	000015	Số 10, tập thể Gia Cầm, Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	**4,487**
3	Trần Kim Liên	000016	Số 8/34 Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN	**2,917**
4	Nguyễn Thị Tốn	000022	Số 12 TT Vận tải, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	**4,340**
5	Đặng Thị Thu Hà	000025	Số 12 TT Công ty vận tải và đại lý vận tải, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội	**1,969**
6	Trần Anh Tuấn	000036	Số 137, Doãn Kế Thiện, Mai Dịch, Cầu Giấy, HN	**2,247**
7	Nguyễn Bình Minh	000037	19 ngõ 317 Trần Khát Chân, Thanh Nhàn, HBT, HN	**2,889**
8	Tạ Gia Mạnh Hưng	000039	P211 E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	**1,750**
9	Lê Văn Tạo	000049	P. 5401, khu TT Vinaconex 20, Khối 10, Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An	**1,370**
10	Nguyễn Mạnh Thắng	000050	Tổ 4, Bia Bà, La Khê, Hà Đông, Hà Nội	**1,312**
11	Nguyễn Huy Quang	000051	Số 520 Bạch Mai,Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội	**1,312**
12	Lê Thị Hồng	000053	Số 434 Bà Hạt, P8, Q10, TPHCM	**4,658**
13	Đỗ Hồng Việt	000054	Số 689/32 Nguyễn Kiệm, P3, Q.Gò Vấp, TP HCM	**1,293**
14	Nguyễn Anh Tuấn	000057	Số 10 ngõ 84 Linh Lang, Ba Đình, HN	**1,691**
15	Nguyễn Văn Lĩnh	000058	Số 45 Ngõ 639 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh Phúc, Ba Đình, HN	**1,225**
16	Cao Thị Bích	000061	TT Vận tải , Vĩnh Quỳnh, Thanh trì, Hà Nội	**816**
17	Hoàng Văn Công	000066	Số 3 ngõ 94 Hồng Bàng, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An	**1,037**
18	Nguyễn Thị Thanh Vân	000071	P104, A2, TT Dầu Khí, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	**1,008**
19	Lại Quang Thái	000074	Số 8, hẻm 27/38 ngõ Chùa Liên Phái, Bạch Mai, HN	**1,049**
20	Bùi Cẩm Thi	000076	Số A3 lô 18, khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, HN	**904**
21	Tống Ngọc Tuấn	000078	Số 7 hẻm 376/56/27 Đường Bưởi, Vĩnh Phúc, Ba Đình, HN	**1,022**
22	Lê Thị Trường	000080	1A TT Công ty Vận tải và đại lý vận tải, KM 12 +300 kmVĩnh Quỳnh, Thanh Trì, HN	**846**
23	Phạm Thị Thanh Thủy	000082	Lô 6 C11 Láng Hạ, Đống Đa, HN	**816**
24	Nguyễn Thị Bích Thủy	000088	Số 143 ngõ Trại Cá, Trương Định, HBT, HN	**740**
25	Nguyễn Văn Khương	000097	Nhà 14 hẻm 71/66/1 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, HN	**640**
26	Nguyễn Như Phúc	000098	4/1 An Nhơn, P17 Q. Gò Vấp, TPHCM	**147**
27	Nguyễn Đình Quảng	000106	P302 T4 - TT Viện thú y, 74 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	**583**
28	Nguyễn Thị Vân Thanh	000109	Số 21, tổ 26 Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội	**846**

29	Hồ Chí Dũng	000111	Tổ 7 Phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	**528**
30	Nguyễn Quang Minh	000113	P 409-C9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	**2,078**
31	Vũ Mạnh Hùng	000114	Số 4 ngõ A2 TT ĐH Hà Nội, Thanh Xuân, Hà Nội	**1,470**
32	Nguyễn Xuân Bắc	000117	P.211 E4 Thanh Xuân Bắc, Hà Nội	**499**
33	Bùi Thị Thanh Huyền	000121	Số 17 Trúc Khê, Láng Hạ,Đống Đa, HN	**495**
34	Nguyễn Thị Kiều Nga	000132	tổ 17 Phường Mai Động, Q. Hoàng Mai, HN	**466**
35	Bùi Văn Long	000134	60- TT4A - KĐT Văn Quán, P Phúc La- Hà Đông-HN	**63,789**
36	Trần Thị Thanh Hòa	000144	P506 K1 Hào Nam, P. Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	**2,941**
37	Nguyễn Thị Thắng	000209	Số 6, Ngõ 178 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	**1,458**
38	Nguyễn Văn Tĩnh	000210	Số 309 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	**758**
39	Vũ Ngọc Thanh	000211	Khu đô thị Đền Lừ II, P.Hoàng V Thụ.Q H.mai-HN	**4,021**
40	Nguyễn Công Tư	000217	Phòng 6, nhà A18, tập thể Bờ sông, 43 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	**1,495**
41	Tạ Thị Phương	000220	Thôn Yên Ngưu, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	**2,123**
42	Nguyễn Trung Dũng	000222	P. 1802, nhà 18 T2 Trung hòa Nhân chính, Thanh Xuân,HN	**3,289**
43	Lương Thu Hoà	000224	Số 86c đường Vườn Lài, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, TP HCM	**653**
44	Nguyễn Thị Xuân Dung	000226	Số 18, tổ 1, Giáp Nhất, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	**13,972**
45	Đoàn Quang Hưng	000230	Số 294/37 Điện Biên Phủ, tổ 118, P.Chính Giám, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng	**652**
46	Nguyễn Thị Hồng Nga	000231	P401, B2, QT Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN	**863**
47	Bùi Thị Oanh	000232	số 32 ngõ 126 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	**15,567**
48	Vũ Thị Thanh Duyên	000233	Số 105 - G3 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội	**3,604**
49	Trần Thị Ngọc Diệp	000236	P2a-A1 Tập thể LTTP Phúc xá - Ba Đình - Hà Nội	**1,056**
50	Lê Thị Dung	000237	60- TT4A - KĐT Văn Quán, P Phúc La- Hà Đông-HN	**3,724**
51	Mã Xuân Minh	000238	số 32 ngõ 126 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội	**30,625**
52	Trần Ngọc Tú	000239	144 Trần Bình- Nam Từ Liêm - Hà Nội	**1,079**
53	Cty CP Đầu tư Đồng Nhân	000240	128 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội	**122,500**
54	Lương Trung Hiếu	000241	số 7 ngách 28 ngõ 80 Chùa Láng- Láng Thượng-Đống Đa - Hà Nội	**1,488**
Cộng				**350,000**

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

CHỦ TỊCH HĐQT **LẬP BIỂU**

M.S.D.N:0100102735-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX Q.HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Mã Xuân Minh *Trần Thanh Hòa*

CTY CP VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI
VITRANIMEX
=oOo=----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: 8h30' ngày 15 tháng 04 năm 2021
Địa điểm : **Khách sạn INTERCONTINENTAL HANOI WESTLAKE - Số 5 Phố Từ Hoa- Quận Tây Hồ - TP Hà Nội**

Giai đoạn chuẩn bị : từ 8h30 - 9h00'

- Đón tiếp đại biểu
- Kiểm tra tư cách cổ đông, Phát thẻ biểu quyết, tài liệu (nếu có) và chốt danh sách cổ đông tham dự Đại Hội

1. ***Khai mạc đại hội*** : từ 9h00' – 9h15'

- Tuyên bố lý do và chương trình làm việc của Đại hội.
- Ban kiểm soát báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

2. ***Chương trình chính trong đại hội*** : từ 9h15' – 11h 30

- Đại hội nghe trình bày tóm tắt các báo cáo:

  + Báo cáo của Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

  + Báo cáo công tác năm 2020 của Hội đồng quản trị

  + Báo cáo công tác năm 2020 của Ban kiểm soát

  + Phương án tăng vốn Điều lệ

  + Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty
- Đại hội thảo luận nội dung các Báo cáo và tài liệu đã được gửi tới cổ đông.
- Đại hội biểu quyết phê duyệt các nội dung họp
- Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội.

3. ***Bế mạc hội nghị.***

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/BC-2021-TGĐ	

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Như chúng ta đã biết, năm 2020 tình hình trong nước và trên toàn cầu diễn ra đại dịch NCovid – 19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nói chung trên toàn cầu, đại dịch diễn ra làm thay đổi quy luật phát triển thị trường, cách làm theo truyền thống, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, khiến mọi người, mọi doanh nghiệp luôn phải căng mình tìm cách thích nghi, đối phó để tồn tại.

Đối với riêng Công ty Vitranimex cũng không ngoại lệ, cả năm 2020 là một năm đầy thử thách, căng thẳng. Tuy nhiên với sự nỗ lực cao nhất của anh em CBCNV, việc định hướng đúng đắn bên cạnh nền tảng sẵn có của Công ty chúng ta đã từng bước tháo gỡ những khó khăn để không ngừng vươn lên, thành quả đó được thể hiện ở kết quả SXKD dưới đây:

A. Đánh giá tình hình SXKD năm 2020:

I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu thực hiện	Triệu đồng	334.106	350.267
2	Sản lượng	Tấn	1.831.600	1.775.087
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	7.831	6.881
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.168	5.405

- Từ kết quả đạt được trong điều kiện gặp phải nhiều khó khăn như năm vừa qua, có thể khẳng định năm 2020 là năm rất thành công đối với Công ty chúng ta.
- Những mặt thành công thuận lợi: Công ty đã giữ vững, mở rộng thêm thị phần các chân hàng truyền thống, khai thác mới nhiều khách hàng tiềm năng thông qua các dự án đấu thầu, chào giá cạnh tranh. Chất lượng dịch vụ và uy tín, năng lực, thương hiệu của công ty tiếp tục được khẳng định trên thương trường. Chúng ta có một bộ máy tổ chức vận hành khá nhuần nhuyễn và chuyên nghiệp, các cán bộ chủ chốt dần trưởng thành và khẳng định được năng lực, sức chiến

đấu, góp phần xây dựng công ty ngày càng vững mạnh hơn. Công ty đã mạnh dạn đầu tư mở rộng số lượng lớn phương tiện để tiếp tục khẳng định vị thế của mình. Công tác quản trị nội bộ từng bước được củng cố vững chắc, các ứng dụng công nghệ phần mềm phục vụ cho quản lý kiểm soát vẫn phát huy tốt giá trị đầu tư.

- Mặt khó khăn tồn tại: Thị trường năm 2020 chịu nhiều tác động bất lợi dẫn đến hàng hóa lưu thông sụt giảm, cung vượt quá cầu và cạnh tranh khốc liệt diễn ra chỉ mong để tồn tại, là nguyên nhân làm cho giá cước ngày càng sụt giảm, giảm dưới giá thành sản xuất, trong khi các chi phí luôn có chiều hướng tăng lên dẫn đến biên lợi nhuận của công ty còn lại khá mỏng.

Chi tiết hơn ở từng mảng sản xuất như sau:

1.1. *Vận tải đường bộ:*

- Doanh thu vận tải đường bộ đạt 281 tỷ, đạt 97% kế hoạch, trong đó vận tải ô tô điều động đạt: 180 tỷ, đại lý vận tải đường bộ đạt: 101 tỷ.
- Nhìn chung 100% các xe khai thác đều đem lại hiệu quả đạt kỳ vọng như phương án đầu tư, các đơn vị đều đạt trên 10% hiệu quả sản xuất xe điều động.
- Công ty đã khai thác mở rộng thị phần vận tải ô tô tăng lên khoảng 20%-30% so với năm 2019, đây là nguyên nhân giúp cho công ty vẫn có doanh thu tăng trưởng mặc dù chúng ta chịu các bất lợi từ nhiều phía.
- Công tác quản trị, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của đội xe được duy trì và củng cố vững chắc, góp phần tối ưu hóa các chi phí trong sản xuất, đảm bảo tính cạnh tranh và phát triển bền vững.
- Điểm khó khăn tồn tại: Các bãi đỗ xe, văn phòng điều hành công ty đều phải đi thuê, chi phí khá lớn và không ổn định, trong khi số lượng phương tiện ngày càng tăng lên, tổng số đầu xe hiện nay lên gần 200 đầu xe. Tuy nhiên, năng lực phương tiện của công ty vẫn trong tình trạng thiếu hụt so với nhu cầu hàng hóa ngày một tăng lên, các đơn vị luôn trong tình trạng lo lắng về việc thiếu phương tiện, cái khó nhất là xe thuê ngoài hiện nay ngày càng khó khăn, khan hiếm. Phương tiện công ty đầu tư trước đây chủ yếu là dòng xe Trung Quốc, sau thời gian khai thác khoảng trên 5 -6 năm phát sinh nhiều chi phí sửa chữa, thay thế vật tư phụ tùng.

1.2. Vận tải đa phương thức:

Doanh thu đường biển đạt 41 tỷ đạt 81% kế hoạch đề ra. Mảng sản xuất này vẫn trong tình trạng khó khăn, sụt giảm chưa có khởi sắc và khá hơn các năm trước, doanh thu đạt được chủ yếu là vận tải đa phương thức đường biển. Hàng tháng trung bình công ty vẫn đạt sản lượng vận chuyển từ 400 đến 500 Teus container đường biển, trong bối cảnh thị trường cạnh tranh và hàng hóa khan hiếm, có thể khẳng định Công ty vẫn đang thực hiện, duy trì, cạnh tranh rất tốt để giữ vững thị trường này, đặc biệt là

thị trường tại khu vực phía Nam, ngoài ra Cty đang khai thác rất tốt luồng hàng hóa đa phương thức đường biển từ phía Bắc và Nam để tận dụng tối đa container kết hợp hai chiều. Công ty xác định phải giữ vững các chân hàng truyền thống, tìm các giải pháp, thích nghi để chờ cơ hội phát triển.

Về chỉ tiêu đa phương thức đường sắt gần như không còn sản lượng, nguyên nhân do ngành hàng của công ty đang vận chuyển, dịch vụ đường sắt không còn thế mạnh cạnh tranh, gần như các công ty dịch vụ đường sắt họ chiếm lĩnh thị phần này với nhiều lợi thế sẵn có.

1.3. Công tác thuê kho và vận hành kho:

Doanh thu đạt 28 tỷ đạt 105% kế hoạch đề ra. Công tác kho vận được duy trì ổn định qua hàng năm, đạt hiệu quả theo kế hoạch đề ra, góp phần rất lớn tạo thành chuỗi cung ứng, dịch vụ trọn gói cho khách hàng. Mặc dù quy mô còn hạn chế nhưng công tác này luôn là điểm tựa, tạo đà kết nối gia tăng các dịch vụ khác như bốc xếp, vận hành, vận tải. Đặc biệt là Cty đã thực hiện tốt công tác này tại Cần Thơ, đem lại doanh thu hàng tháng rất lớn trong việc vận hành cho khách hàng.

II . Công tác quản trị và triển khai các nhiệm vụ đề ra trong năm 2020.

2.1. Tài chính kế toán

Công tác quản lý tài chính, công tác kế toán được thực hiện kiểm soát chặt chẽ, cập nhật đầy đủ chính xác, minh bạch, hạch toán chi phí theo đúng quy định hiện hành, kết thúc năm tài chính sẽ ký hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính và thông qua HĐQT, BKS theo đúng quy định.

Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ vẫn từng bước được cải thiện để đẩy nhanh tốc độ thu hồi chứng từ, đối chiếu cước và xuất hóa đơn để tăng vòng quay của vốn & giảm chi phí lãi vay. Tuy nhiên nguồn vốn công ty vẫn còn eo hẹp, trong khi sản xuất ngày càng tăng trưởng, nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất tăng cao.

Chỉ số phân tích tài chính	Đvt	2019	2020	Đánh giá
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	76%	77%	Hệ số tương đối cao, thể hiện Công ty chủ yếu đi vay để có vốn kinh doanh mà chưa thực sự mạnh về thực lực tài chính
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	3,2	3,3	Hệ số tương đối cao, tăng nhẹ so với năm 2019, thể hiện Công ty đang phụ thuộc rất nhiều vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,09	Với giá trị >1, tăng so với năm 2019, nên vẫn nằm trong khoảng chấp nhận được, đồng nghĩa với việc Công ty vẫn

				có khả năng hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ của mình khi tới hạn
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,8%	1,5%	Lợi nhuận giảm nhẹ so với năm 2019 mặc dù doanh thu tăng gần 5% cho thấy năm 2020 không đạt được mức hiệu quả như năm trước
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,5%	10,6%	Năm 2020 cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 10,6 đồng lợi nhuận sau thuế, thể hiện cổ đông đầu tư đang có lãi hơn mang tiền gửi ngân hàng với lãi suất huy động khoảng 5,6% (Vietcombank) đến 6,6% (các ngân hàng khác) cũng đang giảm do dịch Covid-19
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	3,0%	2,5%	Thể hiện 100 đồng vốn đầu tư vào tài sản sẽ đem về 2,5 đồng lợi nhuận. Việc hệ số này giảm so với năm trước thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty chưa thực sự tốt như kỳ vọng khi đầu tư

2.2. Công tác tổ chức nhân sự - các chế độ đối với người lao động:

Công tác tổ chức bộ máy nhân sự của công ty ngày càng tinh gọn theo chủ trương tối ưu hóa bộ máy, phát huy tốt năng xuất lao động, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất. Điều này được thể hiện qua tỷ lệ tăng doanh thu/sản lượng hàng tháng, số đầu xe phương tiện đầu tư mới rất lớn nhưng nhân sự quản lý điều hành vẫn giữ nguyên, chỉ tăng số lượng công nhân lái xe.

Thống kê tình hình nhân sự:

- Tổng số nhân sự toàn công ty: 385 trong đó bộ phận quản lý gián tiếp: 98 người, Công nhân bốc xếp, giao nhận, lái xe lao động trực tiếp: 287 người.

- Số lượng nhân sự tuyển dụng mới: 139 người.

- Số lượng nhân sự giải quyết cho nghỉ việc: 110 người.

- Mức thu nhập bình quân của người lao động: 11 triệu đồng/tháng.

- Các chế độ tiền lương, tiền thưởng, chế độ phúc lợi của người lao động được quan tâm, thực hiện đầy đủ theo quy định, trả lương đúng thời hạn, đảm bảo đời sống cho người lao động an tâm công tác.

- Thực hiện các chế độ BHXH: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết các chế độ bảo hiểm cho người lao đông theo đúng quy định đảm bảo quyền lợi của người lao động.

2.3. Công tác về đầu tư năm 2020

- Đầu tư phương tiện:

- Tổng số đầu tư năm 2020: 48,5 tỷ đồng trong đó đầu tư phương tiện là 47,7 tỷ đồng, gồm:

+ Vốn tự có: 15,1 tỷ

+ Vốn vay ngân hàng: 33,4 tỷ.

Căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế cũng như chủ trương định hướng của Công ty đề ra trong năm 2020, Ban điều hành đã đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, khẳng định thế mạnh của công ty trong lĩnh vực vận tải ô tô, triển khai đầu tư phương tiện để nâng cao năng lực phương tiện để chiếm lĩnh thị phần. Một mặt do phương tiện thuê ngoài hiện nay ngày càng khó khăn và chất lượng dịch vụ kém nên việc đầu tư là đúng hướng và đem lại hiệu quả đầu tư.

2.4. Công tác thị trường:

Cho đến nay toàn bộ thị trường truyền thống Công ty về cơ bản được giữ vững, sản lượng luôn có chiều hướng tăng trưởng, năm 2020 công ty đã mở rộng ký kết với nhiều chân hàng mới, đem về doanh thu mỗi năm tăng lên từ 20-30 tỷ doanh thu. Năm 2021 công ty đang mạnh dạn lấn sang một số mảng thị trường mới như nhãn hàng điện tử, mở rộng mặt hàng xuất nhập khẩu, hàng bánh kẹo, vận chuyển đường dài…

2.5. Công tác an toàn:

Năm 2020 vẫn xảy ra nhiều vụ việc tai nạn đáng tiếc, mặc dù công ty đã chú trọng tăng cường nhiều biện pháp như đào tạo lái xe an toàn, lái xe phòng thủ, quán triệt và theo dõi sát sao anh em lái xe thực hiện nghiêm luật lệ GT đường bộ và các quy định bắt buộc nhằm phòng ngừa rủi ro trên đường, tuy nhiên số vụ tai nạn vẫn tăng hơn so với năm 2019, điều này thể hiện qua số vụ tai nạn xảy ra và chi phí khắc phục, đền bù trong năm 2020 như sau:

+ Tổng số vụ tai nạn năm 2020 là: 28 vụ (tăng 05 vụ so với năm 2019) với tổng thiệt hại là 2,1 tỷ đồng.

+ Chi phí phát sinh đền bù khắc phục tai nạn, hư hỏng hàng hóa, phương tiện được bảo hiểm đền bù là chủ yếu, một phần do lái xe chịu trách nhiệm và một phần do công ty phải bỏ chi phí khắc phục rủi ro.

B. Phương hướng nhiệm vụ năm 2021.

I. Định hướng mục tiêu đề ra trong năm 2021:

1. Duy trì tốc độ tăng trưởng toàn công ty ở mức từ 8% đến 10%.

2. Nâng tổng số đầu phương tiện toàn công ty từ 230 đến 250 đầu xe, hướng tới phát triển mở rộng cả phân khúc xe tải nhỏ, khai thác thị phần nội đô.

3. Khai thác mở rộng diện tích kho bãi, nâng tổng diện tích kho bãi đang vận hành lên 150% so với hiện tại, ở tất cả các khu vực góp phần cho việc kết nối chuỗi cung ứng logistics.

4. Củng cố mảng sản xuất vận tải đa phương thức Đường biển và Đường sắt, chiếm lĩnh thị phần bằng các giải pháp và thế mạnh cạnh tranh.

5. Triển khai dịch vụ vận chuyển liên vận quốc tế nếu tình hình thông quan, giao thương trở lại bình thường khi đại dịch Covid kết thúc.

6. Cơ cấu sắp xếp lại bộ máy nhân sự ngày một tối ưu, hiệu quả hơn, đặc biệt là các nhân sự chủ chốt cần đủ tầm, đủ năng lực khả năng để phát triển bộ máy một cách đồng bộ.

7. Tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, đào tạo cán bộ nguồn kế cận có chiều sâu ở tất cả các đơn vị.

8. Nâng cao thu nhập và các chế độ đãi ngộ đối với người lao động, đủ để thu hút nhân sự, gắn bó với công ty lâu dài.

9. Khảo sát các phần mềm, đưa ứng dụng công nghệ vào sản xuất vận tải, phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty để có thể nâng cao hiệu quả năng xuất,

10. Hợp tác chiến lược với một số đối tác lớn, đối tác nước ngoài để phát huy tối đa thế mạnh sẵn có và là cơ hội nâng tầm Công ty.

11. Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu, nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu trên thị trường. Nghiên cứu thống nhất toàn đội phương tiện của Công ty một màu để nâng cao khả năng nhận diện hình ảnh hơn nữa trên thị trường.

II. Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra trong năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2021	Ghi chú
I	**Doanh thu**	Triệu đồng	379.000.000	
1	Vận tải ô tô	Triệu đồng	187.000.000	
2	Dịch vụ vận tải	Triệu đồng	162.500.000	
3	Thuê kho và vận hành kho	Triệu đồng	29.500.000	
II	**Sản lượng**			
1	Vận tải ô tô	Tấn	1.207.000	
2	Dịch vụ vận tải	Tấn	744.000	
3	Sản lượng vận hành kho	Tấn	66.000	
III	**Chỉ tiêu tài chính**			
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.030	
2	Thu nhập bình quân/năm	Triệu đồng	12	
4	Vốn đầu tư	Triệu đồng	66.243	

III. Kế hoạch đầu tư năm 2021

TT	Nội dung	Dự kiến tài chính (triệu đồng)
A	**Danh mục đầu tư**	
1.1	Cải tạo Kho NSH	615
1.2	Đầu tư 01 xe nâng	520
1.3	Sửa chữa văn phòng làm việc, khu vệ sinh tại Thanh Trì	490
1.4	Mua sắm TTB phục vụ sản xuất	460
1.5	Đầu tư mới 20 xe tải 16T	33.864
1.6	Đầu tư mới 20 xe đầu kéo	23.460
1.7	Đầu tư mới 20 romooc	6.834
1.8	Đầu tư đất làm nhà xưởng, kho bãi tại CNĐN	
B	**Nguồn vốn đầu tư**	**66.243**
	+ Vốn đối ứng Công ty	19.583
	+ Vốn vay ngân hàng	46.660

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả SXKD trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ đề ra cho năm 2021. Trong quá trình thực hiện và triển khai, Ban điều hành sẽ căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế để có báo cáo và đề xuất bổ sung khi có những vấn đề phát sinh.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN LONG

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước CHXHCN Việt nam;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được qui định tại Điều lệ của Công ty CP Vận tải và Thương mại Vitranimex;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Vận tải và Thương mại Vitranimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC.*

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về công tác kiểm soát năm 2020 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020.

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và điều hành thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

2. Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của các hoạt động kinh doanh trong năm 2020 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

3. Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

4. Tham dự các buổi họp của Hội đồng Quản trị và tham gia thảo luận đưa ra những ý kiến theo trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Rà soát các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị.

7. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

8. Kiểm tra định kỳ các hoạt động quản lý và điều hành kinh doanh tại từng đơn vị và chi nhánh của công ty.

9. Xem xét và thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH AASC.

10. Kiến nghị Hội đồng quản trị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

11. Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, bao gồm đánh giá hoạt động tài chính và kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2020.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm soát.

1. Về hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Các báo cáo tài chính được trình bày đầy đủ, rõ ràng, trung thực và phản ánh được thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Về công tác quản trị và điều hành:

a. HĐQT:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

b. Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã nỗ lực hoàn thiện bộ máy và xây dựng hệ thống để thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và tuân thủ các nghị quyết của HĐQT.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toàn tài chính hiện tại của Công ty.

A. Một số chỉ tiêu Tài chính.

Kính đề nghị các quý vị Cổ đông xem văn bản đính kèm.

B. Nhận xét :

- Năm 2020 là năm tuy có khó khăn nhưng doanh số vẫn tăng trưởng hơn 10%, nhưng do giá cả cạnh tranh và chi phí tăng dẫn đến lợi nhuận giảm so với năm 2019.

- Tình hình tài chính của công ty năm 2020 vẫn lành mạnh và vững chắc so với những biến động. Công ty đã kiểm soát và tiết giảm được chi phí như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay... kiểm soát và quản lý chặt chẽ

việc thu hồi công nợ nên đã đảm bảo tính được thanh khoản cho các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn. Dòng tiền luân chuyển ổn định, theo dõi thường xuyên và kiểm soát tốt số vốn hiện có

- Đầu tư phương tiện năm 2020 đúng mục đích và việc quản lý chi phí, vận hành phù hợp đem lại hiệu quả cho việc đầu tư.

- Cần có những phương án kinh doanh và sử dụng vốn cho hiệu quả cho năm 2021 vì tình hình bệnh dịch vẫn chưa được kiểm soát dẫn đến nhiều khách hàng có thể sẽ phá sản hoặc sụt giảm sản lượng. Cần có phương án dự phòng về tài chính cho những rủi ro có thể sẽ xảy ra.

IV. Kiểm tra và xem xét các khiếu nại.

Giữa hai kỳ Đại hội vừa qua, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan tới các chức danh quản lý và các hoạt động của Công ty.

V. Kết luận .

- Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng Quản trị trong báo cáo công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020.
- Ban Kiểm soát cũng nhất trí với các nội dung chủ yếu trong báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 của Ban điều hành của Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Xin kính chúc các quí vị cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành của Công ty sức khoẻ, an khang và hạnh phúc.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Bình Minh

Công ty CP Vận tải và Thương mại VITRANIMEX
Ban Kiểm soát

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 2020

(Văn bản đính kèm không tách dời Báo cáo hoạt động của BKS 2020)

Đơn vị tính : Triệu VNĐ

TT	Diễn giải	Số liệu
I	**Phần doanh thu**	
1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	350,267.17
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	96.35
3	Thu nhập khác	906.69
	Tổng doanh thu	**351,270.21**
II	**Phần chi phí**	
1	Giá vốn SXKD	329,543.90
	Chi phí QLDN	5,354.69
	Chí phí Bán hàng	1,167.79
2	Chi phí hoạt động tài chính	7,812.75
	Trong đó: - *Chi phí lãi vay*	
	- *Chi phí tài chính thuê mua TS*	
3	Chi phí khác	509.81
	Tổng chi phí	**344,388.94**
III	**Lợi nhuận trước thuế**	**6,881.27**
	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1,476.68
IV	**Lợi nhuận sau thuế năm 2020**	**5,404.59**
V	Cổ tức năm 2020 (tạm ứng 5% tính trên vốn chủ sở hữu 35 tỷ)	***1,750.00***
	Trích lập các Quỹ (ĐTPT, Dự phòng TC, Khen thưởng, phúc lợi)	1,351.15
	Lợi nhuận còn lại tạm tính năm 2020	2,303.44
	Tổng lợi nhuận còn lại tính từ năm 2016 đến hết 2020	**6,509.92**
VI	**Tài sản & Công nợ** (tính đến hết ngày 31/12/2020)	
1	Tiền và các tài sản ngắn hạn, tồn kho, đầu tư khác	19,579.70
2	Phải thu của khách hàng và các khoản trả trước	95,071.82
3	Tài sản cố định, đầu tư tài chính, phải thu dài hạn	103,625.99
	Tổng Tài sản	**218,277.51**
4	Phải trả người bán, phải trả CNV, phải trả khác	48,573.34
5	Vay ngắn hạn ngân hàng, vay nợ ngắn hạn khác	73,636.21
6	Vay dài hạn ngân hàng, nợ thuê tài chính khác	45,278.57
	Tổng nợ phải trả	**167,488.12**
VII	**Vốn chủ sở hữu**	**50,789.58**

CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 01/BC - HĐQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2020

1. Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex năm 2020 bao gồm 5 thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Chức năng, nhiệm vụ
1	Ông: Mã Xuân Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Tham gia định hướng phát triển công ty, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
2	Ông: Bùi Văn Long	Thành viên HĐQT – Kiêm Tổng Giám đốc Công ty	Tham gia vào công tác xây dựng chiến lược của công ty, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh. Xây dựng, thực hiện và cải tiến các quy chế, chính sách trong quá trình hoạt động của công ty. Theo dõi hoạt động sản xuất vận tải, công tác khai thác và phát triển thị trường vận tải.

3	Ông: Đoàn Quang Hưng	Thành viên HĐQT – Kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	Theo dõi hoạt động sản xuất vận tải, công tác khai thác và phát triển thị trường vận tải khu vực miền Trung và miền Nam. Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, quan hệ cộng đồng và hoạt động quần chúng.
4	Ông: Nguyễn Đình Tú	Thành viên HĐQT	Theo dõi việc thực hiện các kế hoạch đầu tư của công ty. Theo dõi việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế của công ty. Tham gia vào công tác định hướng chiến lược và phát triển thị trường.
5	Ông: Lê Minh Khánh	Thành viên HĐQT	Theo dõi công tác quản lý tài chính, theo dõi tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh chung. Tham gia vào công tác phát triển thị trường, định hướng chiến lược.

2. Tình hình chung

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, sự cạnh tranh về sản xuất kinh doanh đặc biệt là loại hình dịch vụ vận tải gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, với vai trò quản trị, định hướng và giám sát công ty, Hội đồng quản trị đã luôn bám sát, đồng hành trong từng hoạt động của Ban điều hành để phát huy mọi thế mạnh của Công ty, khắc phục khó khăn, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Kết quả hoạt động của năm 2020 đã tiếp tục khẳng định về chất lượng dịch vụ, về uy tín cũng như thương hiệu trên thị trường của Vitranimex.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2019	Năm 2020
I	**Chỉ tiêu tài chính**			
1	Doanh thu	Tr.đồng	334,106	350,267
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7,831	6,881
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6,168	5,405
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10%	Tạm ứng 5%
II	**Công tác đầu tư**			
1	Vốn đầu tư xe	Tr.đồng	33,50	48,50
III	**Số CBCNV, thu nhập**			
1	Số CBCNV	Người	389	385
2	Thu nhập bình quân/năm	Tr.đồng	11.1	11.0

(Nguồn: P.TCKT)

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

So với kế hoạch đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2019, kết quả SXKD năm 2020 về cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra, đó là:

- Chỉ tiêu doanh thu: vượt kế hoạch (350,267 tỷ so với KH là 334,5 tỷ);
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế: chưa đạt so với kế hoạch (5,4 tỷ so với KH là 6,2 tỷ);

Mặc dù về lợi nhuận còn có phần hạn chế nhưng xét trong bối cảnh của nền kinh tế năm 2020 nói chung và ngành vận tải nói riêng thì năm 2020 là một năm thắng lợi của Công ty. Cụ thể, công ty ngày càng thể hiện được vị thế trên thị trường (chất lượng dịch vụ, uy tín, thương hiệu), đảm bảo về phát triển vốn, bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo đảm cổ tức cho cổ đông, ngày càng mở rộng được quy mô sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn lao động, an toàn tài sản.

1.2. Thực hiện công tác đầu tư

Trong năm 2020, với việc mở rộng thêm thị phần của các chân hàng truyền thống, phát triển thêm tập khách hàng mới thông qua công tác đấu thầu, chào thầu cạnh tranh thì nhu cầu về phương tiện vận tải để đảm bảo tính chủ động là thực sự cần thiện. Hơn thế nữa, theo chủ trương đã được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã mạnh dạn quyết định đầu tư thêm phương tiện để tranh thủ cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.3. Tình hình quản trị công ty

- Các cơ chế, chính sách được xây dựng và triển khai kịp thời đã đáp ứng tốt cho hoạt động SXKD của công ty. Một số quy chế quản trị nội bộ đã được hoàn thiện, bổ sung và ban hành mới bảo đảm tính pháp lý và phù hợp hơn với điều kiện hoạt động của Công ty (Bao gồm: thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015…).

- Công tác tài chính – kế toán: Các công tác thống kê, báo cáo, quyết toán kịp thời và đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và điều hành đơn vị. Các phần mềm quản lý được triển khai đồng bộ và khoa học. Việc quản lý dòng tiền linh hoạt, cân đối nguồn vốn và đảm bảo nguồn vốn cho SXKD. Công tác quản lý công nợ khách hàng chặt chẽ và đảm bảo an toàn.

- Bộ máy tổ chức nhân sự được sắp xếp theo hướng chuyên môn hóa, cơ cấu phân chia công việc hợp lý, tinh thần làm việc của người lao động ngày càng được nâng cao.

1.4. Lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư

- Cổ đông đều được nhận cổ tức đúng với tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng thường niên với mức tương đối tốt so với mặt bằng chung.

- Lợi nhuận hằng năm được đảm bảo, nguồn vốn chủ sở hữu qua các năm đều tăng trưởng.

2. Tình hình chuyển nhượng cổ phần năm 2020

Trong năm 2020, Công ty có 02 đợt chuyển nhượng cổ phần, cụ thể:

*** Đợt 1: Ngày 16/4/2020**

STT	Người chuyển nhượng	Người nhận chuyển nhượng	Số CP chuyển nhượng
1	Ông Đỗ Đình Thắng	Công ty CP Đầu tư Đồng Nhân	40.318
2	Ông Nguyễn Đăng Khiêm	Ông Nguyễn Bình Minh	350
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ông Lương Trung Hiếu	1488
Tổng cộng Đợt 1 (16/4/2020)			**42.156**

*** Đợt 2: Ngày 12/11/2020**

STT	Người chuyển nhượng	Người nhận chuyển nhượng	Số CP chuyển nhượng
1	Ông Bùi Văn Long	Công ty CP Đầu tư Đồng Nhân	82.182
Tổng cộng Đợt 2 (12/11/2020)			**82.182**

2. Kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT và BKS

Theo nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định cụ thể kinh phí hoạt động, các thành viên của HĐQT đều được hưởng thù lao theo đúng các mức đã đề ra.

Trong năm 2020, HĐQT xin báo cáo về tình hình thực hiện như sau:

- Tổng các khoản chi của HĐQT và BKS trong năm 2020: **442,118,181 đồng**

Trong đó:

+ Chi thù lao hàng tháng HĐQT và BKS: 336,000,000 đồng

+ Chi lễ tết các thành viên HĐQT và BKS: 27,000,000 đồng

+ Chi phí hoạt động, hội họp, công tác: 79,118,181 đồng

(Mức chi theo quy định tại Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024)

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Do đặc thù HĐQT công ty gồm có 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên hoạt động kiêm nhiệm. Chính vì thế, những nội dung trong các cuộc họp HĐQT được trình bày, trao đổi một cách đầy đủ, đa chiều, từ đó giúp cho HĐQT có thể đưa ra kết luận một cách sát thực, kịp thời, đảm bảo cho công tác sản xuất kinh doanh được diễn ra thuận lợi.

HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, theo điều lệ của Công ty trong quản lý và điều hành. Hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả khá tốt: các Nghị quyết, quyết định của HĐQT luôn bám sát với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và sát với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, có sự đồng thuận rất cao của các thành viên và là sự kết hợp trí tuệ giữa những thành viên trong HĐQT.

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn tại Điều lệ của Công ty, trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp 08 phiên; Lấy ý kiến bằng văn bản 01 lần; Phát văn bản thông báo tới các cổ đông 04 lần; Nghị quyết, văn bản ĐHĐCĐ 02 lần; Quyết định, nghị quyết HĐQT: 03 lần; Hồ sơ chuyển nhượng cổ phần: 04 trường hợp

Hoạt động của HĐQT năm 2020 về cơ bản đã thành công, cụ thể về một số nội dung như sau:

- Xem xét và thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Xem xét và phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020. Thông qua kế hoạch nội dung ĐHĐCĐ thường niên. Thông qua phương án phân phối lợi nhận và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận vượt kế hoạch cho Ban điều hành và CBCNV;

- Xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và xem xét và điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cũng như các giải pháp thực hiện của các đơn vị theo tình hình thực tế;

- Xem xét các phương án đầu tư phương tiện vận tải cho các đơn vị;

- Xem xét cải tiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với yêu cầu và quy mô sản xuất mới;

- Xem xét việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông;

- Xem xét chủ trương và hạn mức huy động vốn của CBCNV, vốn vay ngân hàng để bổ sung vốn đầu tư và vốn lưu động;

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020. Giám sát các hoạt động của công ty và các nội dung khác theo quy định của điều lệ;

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

HĐQT thực hiện giám sát Ban điều hành thông qua việc kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của HĐQT và nhiệm vụ thực hiện sản xuất kinh doanh của công ty theo định kỳ. Trong năm vừa qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của HĐQT đã nỗ lực, hoạt động một cách tích cực, năng động, hiệu quả.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY NĂM 2021

Căn cứ vào những thuận lợi, khó khăn về thị trường cũng như điều kiện sản xuất kinh doanh, nguồn lực thực tế của công ty, Hội đồng quản trị đã xác định một cách rõ nét về định hướng sản xuất kinh doanh năm 2021 bao gồm:

*** Về phương thức sản xuất kinh doanh**:

- Tập trung phát triển mạnh phương thức sản xuất vận tải ôtô trên tất cả các khu vực. Tiếp tục đẩy mạnh phương thức sản xuất vận tải đa phương thức, lấy sản xuất vận tải ôtô là mảng sản xuất chủ lực, cốt lõi của công ty.

- Tập trung vào khai thác tìm thị trường vận tải nội địa. Song song với đó là triển khai dịch vụ vận chuyển liên vận quốc tế khi đại dịch Covid 19 được kiểm soát, vận chuyển đường dài.

- Tập trung phát triển mảng kinh doanh vận hành kho bãi (cho thuê kho/ thuê kho và cho thuê lại/ xây dựng trung tâm phân phối). Tìm đất, hạ tầng phù hợp với điều kiện công ty đầu tư xây dựng hệ thống kho, bãi đỗ xe, văn phòng làm việc tại các đơn vị chi nhánh.

- Cải tiến, đưa ứng dụng công nghệ vào phục vụ sản xuất, thích nghi nhanh với xu thế chung của thị trường.

*** Về cơ cấu tổ chức & cơ cấu nguồn vốn:**

- Triển khai tăng vốn điều lệ, tạo đủ nguồn vốn thực hiện các mục tiêu mở rộng, định hướng cho những năm tới.

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao năng suất lao động, đạt hiệu quả. Chú trọng đào tạo cán bộ, cải tiến chế độ phân phối và thu

nhập, phát huy sức mạnh tập thể.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu, phát triển công ty theo hướng bền vững.

- Định hướng hợp tác chiến lược với một số đối tác lớn, đối tác nước ngoài nhằm phát huy tối đa thế mạnh sẵn có và là cơ hội nâng tầm Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Trong quá trình thực hiện và triển khai, Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào tình hình sản xuất thực tế để có báo cáo và đề xuất bổ sung khi có những vấn đề phát sinh. Rất mong các vị Cổ đông cho ý kiến đóng góp, định hướng./.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã Xuân Minh (Đã ký)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**114.651.716.671**	**116.088.719.483**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**		**13.027.888.236**	**14.514.755.089**
111	1. Tiền	3	13.027.888.236	14.514.755.089
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**4**	**1.845.000.000**	**300.000.000**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.845.000.000	300.000.000
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**95.071.816.767**	**94.803.070.737**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	86.586.782.047	87.420.469.350
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1.520.227.421	1.160.270.295
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	7.289.150.651	6.429.046.332
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(324.343.352)	(206.715.240)
140	**IV. Hàng tồn kho**	**9**	**1.019.807.470**	**1.851.891.096**
141	1. Hàng tồn kho		1.019.807.470	1.851.891.096
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**3.687.204.198**	**4.619.002.561**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.951.320.721	3.036.761.680
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		721.960.484	1.580.816.056
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	13.922.993	1.424.825
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**103.625.989.363**	**91.057.430.198**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**3.874.886.226**	**3.047.950.666**
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	3.874.886.226	3.047.950.666
220	**II. Tài sản cố định**		**90.584.254.318**	**74.769.056.001**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	25.997.875.998	33.798.671.109
222	*- Nguyên giá*		*160.139.088.263*	*146.068.209.122*
223	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(134.141.212.265)*	*(112.269.538.013)*
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	64.471.095.268	40.900.184.064
225	*- Nguyên giá*		*87.138.266.728*	*69.032.535.890*
226	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(22.667.171.460)*	*(28.132.351.826)*
227	3. Tài sản cố định vô hình	12	115.283.052	70.200.828
228	*- Nguyên giá*		*653.290.000*	*543.290.000*
229	*- Giá trị hao mòn lũy kế*		*(538.006.948)*	*(473.089.172)*
240	**IV. Tài sản dở dang dài hạn**		**-**	**66.000.000**
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	66.000.000
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**300.000.000**	**1.145.000.000**
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		300.000.000	300.000.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	845.000.000
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**8.866.848.819**	**12.029.423.531**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	8.866.848.819	12.029.423.531
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**218.277.706.034**	**207.146.149.681**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**167.488.124.582**	**157.720.704.120**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**122.209.545.630**	**125.360.357.388**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	35.825.176.580	38.107.094.159
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		2.582.994	19.712.500
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.621.761.930	1.846.174.719
314	4. Phải trả người lao động		8.609.108.000	8.010.997.921
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.346.568.247	1.826.480.527
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	124.500.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	756.496.711	1.460.528.546
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	73.636.215.819	73.328.293.209
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		411.635.349	636.575.807
330	**II. Nợ dài hạn**		**45.278.578.952**	**32.360.346.732**
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	45.278.578.952	32.360.346.732
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**50.789.581.452**	**49.425.445.561**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	**19**	**50.789.581.452**	**49.425.445.561**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		35.000.000.000	35.000.000.000
411a	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*35.000.000.000*	*35.000.000.000*
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.226.211.154	4.415.521.840
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.563.370.298	10.009.923.721
421a	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*6.509.923.721*	*5.383.577.159*
421b	*LNST chưa phân phối năm nay*		*4.053.446.577*	*4.626.346.562*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**218.277.706.034**	**207.146.149.681**

Mai Thị Hoài Thanh	Trần Ngọc Tú	Bùi Văn Long
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**21**	**350.267.174.362**	**334.106.181.996**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**350.267.174.362**	**334.106.181.996**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**22**	**329.543.897.228**	**312.608.905.242**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**20.723.277.134**	**21.497.276.754**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	96.348.956	35.093.038
22	7. Chi phí tài chính	24	7.812.749.145	7.313.654.968
23	*- Trong đó: Chi phí lãi vay*		*7.812.749.145*	*7.313.654.968*
25	8. Chi phí bán hàng	25	1.167.793.423	868.495.370
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.354.687.242	5.420.372.979
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**6.484.396.280**	**7.929.846.475**
31	11. Thu nhập khác	27	906.691.819	851.241.597
32	12. Chi phí khác	28	509.812.489	949.949.577
40	**13. Lợi nhuận khác**		**396.879.330**	**(98.707.980)**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**6.881.275.610**	**7.831.138.495**
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	1.476.680.177	1.662.676.417
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**5.404.595.433**	**6.168.462.078**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**30**	**13.898**	**15.862**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX
M.S.D.N: 0100102735-C.T.C.P
T.P HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Mai Thị Hoài Thanh	Trần Ngọc Tú	Bùi Văn Long
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

BÁO CÁO ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2020			Thực hiện năm 2020						Đơn vị sử dụng	Ghi chú
							Tổng tiền và nguồn đầu tư					
								Vay ngân hàng				
		Số lượng	Đơn giá	Số tiền dự kiến (có VAT)	Số lượng	Đơn giá	Tổng tiền (có VAT)	Số tiền	Ngân hàng	Vốn đối ứng Công ty		
1	Xe tải thùng 15 tấn	21	1.798.000.000	37.758.000.000	9	1.693.200.000	15.238.800.000	10.865.454.545	CTTC Vietcombank	4.373.345.455	CNĐN	Isuzu
					4	1.693.200.000	6.772.800.000	4.829.090.909	CTTC Vietcombank	1.943.709.091	TTDVVT	Isuzu
2	Xe tải thùng 9 tấn	-	-	-	3	844.662.000	2.533.986.000	1.806.764.000	CTTC Vietcombank	727.222.000	TTDVVT	Thaco
3	Xe tải thùng 5 tấn	-	-	-	2	831.300.000	1.662.600.000	1.185.454.545	CTTC Vietcombank	477.145.455	TTDVVT	Isuzu
4	Xe đầu kéo	14	1.500.000.000	21.000.000.000	8	1.173.000.000	9.384.000.000	7.109.091.000	CTTC Sacombank	2.274.909.000	CNĐN	Chenglong
5	Xe ô tô con	1	2.500.000.000	2.500.000.000	1	2.738.480.000	2.738.480.000	1.665.000.000	Shinhanbank	1.073.480.000	VP Công ty	Toyota Prado
6	Romooc	-	-	-	7	341.700.000	2.391.900.000	1.812.045.455	CTTC Sacombank	579.854.545	CNĐN	CIMC
					1	321.300.000	321.300.000	243.409.091	CTTC Sacombank	77.890.909	CNHCM	Xinhongdong
					1	322.320.000	322.320.000	244.181.818	CTTC Sacombank	78.138.182	CNHCM	Yunteng
					14	341.700.000	4.783.800.000	3.624.090.909	CTTC Sacombank	1.159.709.091	CNHCM	CIMC
7	Vỏ cont	-	-	-	16	95.700.000	1.531.200.000	-		1.531.200.000	CNHCM	Nối dài vỏ cont 40
8	Cải tạo Văn phòng Ngô Quyền	-	-	-		283.272.000	311.599.200	-		311.599.200	VP Công ty	
9	Cải tạo Kho NSH đợt 1	-		1.000.000.000		480.000.000	528.000.000	-		528.000.000	TTDVVT	
10	Xe tải thùng 1,25 tấn	10	500.000.000	5.000.000.000			-			-		
	Tổng cộng:	**46**		**67.258.000.000**	**66**		**48.520.785.200**	**33.384.582.273**	**-**	**15.136.202.927**		

Ngày 28 tháng 02 năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX
M.S.D.N: 0100102735-C.T.C.P
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Bùi Văn Long

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Trần Ngọc Tú

BÁO CÁO THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2020 VÀ DỰ KIẾN GIAO KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Chỉ tiêu doanh thu)

STT	Đơn vị thực hiện	Giao năm 2020	Thực hiện năm 2020	% thực hiện năm 2020 / giao năm 2020	Dự kiến giao năm 2021	% giao năm 2021 / thực hiện năm 2020	Ghi chú
1	**TRUNG TÂM DỊCH VỤ VẬN TẢI**	***82,000,000***	***84,083,652***	***103%***	***93,500,000***	***111%***	
	+ Vận tải ô tô	31,000,000	30,356,954	98%	34,000,000	112%	
	+ DVVT đường bộ	40,000,000	42,535,468	106%	47,000,000	110%	
	+ Thuê kho và vận hành kho	11,000,000	11,191,231	102%	12,500,000	112%	
2	**CHI NHÁNH TP.HCM**	***111,500,000***	***123,858,414***	***111%***	***132,000,000***	***107%***	
	+ Vận tải ô tô	47,000,000	61,301,828	130%	65,000,000	106%	
	+ DVVT đường bộ	13,000,000	17,462,915	134%	20,000,000	115%	
	+ DVVT đường biển	37,000,000	28,256,841	76%	30,000,000	106%	
	+ Vận hành kho	14,500,000	16,836,830	116%	17,000,000	101%	
3	**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**	***100,200,000***	***104,251,726***	***104%***	***111,000,000***	***106%***	
	+ Vận tải ô tô	63,000,000	57,341,647	91%	63,000,000	110%	
	+ DVVT đường bộ	36,000,000	42,939,852	119%	43,000,000	100%	
	+ DVVT đường sắt	200,000	-		-		
	+ DVVT đường biển	1,000,000	3,970,227	397%	5,000,000	126%	
4	**CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**	***40,800,000***	***38,073,381***	***93%***	***42,500,000***	***112%***	
	+ Vận tải ô tô	30,000,000	24,270,367	81%	25,000,000	103%	
	+ DVVT đường bộ	3,800,000	5,260,358	138%	8,500,000	162%	
	+ DVVT đường biển	7,000,000	8,542,657	122%	9,000,000	105%	
5	**PHÒNG KINH DOANH**	***12,000,000***	***17,000,000***	***142%***	***18,000,000***	***106%***	
	TỔNG CỘNG	**334,500,000**	**350,267,174**	***105%***	**379,000,000**	***108%***	

Ghi chú: Doanh thu 04 chi nhánh đã bao gồm doanh thu Phòng kinh doanh (gồm các chân hàng PKD khai thác)

Tổng giám đốc

M.S.D.N: 0100102735-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Bùi Văn Long

Phòng Kinh doanh

Phạm Anh Phương

M.S.D.N: 0100102735-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

BÁO CÁO THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2020 VÀ GIAO KH NĂM 2021

(Chỉ tiêu sản lượng)

STT	Đơn vị thực hiện	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH/KH	Dự kiến giao năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	**Vận tải ô tô**	***1,100,000***	***1,101,670***	***100***	***1,207,000***	
	+ TT DV vận tải	187,000	236,601	127	260,000	
	+ CN HCM	350,000	366,847	105	400,000	
	+ CN Hải Phòng	208,000	171,520	82	188,000	
	+ CN Đà Nẵng	355,000	326,702	92	359,000	
2	**ĐLVT đường bộ**	***640,000***	***567,786***	***89***	***622,000***	
	+ TT DV vận tải	123,000	101,815	83	111,000	
	+ CN HCM	258,000	247,038	96	271,000	
	+ CN Đà Nẵng	250,000	209,415	84	230,000	
	+ CN Hải Phòng	9,000	9,518	106	10,000	
3	**ĐLVT đường biển**	***170,000***	***111,391***	***66***	***122,000***	
	+ CN HCM	105,000	81,940	78	90,000	
	+ CN Đà Nẵng	3,000	10,006	334	11,000	
	+ CN Hải Phòng	62,000	19,445	31	21,000	
4	**Vận hành kho**	***70,000***	***60,236***	***86***	***66,000***	
	+ TT Dịch vụ Vận tải	70,000	60,236	86	66,000	
	TỔNG CỘNG	**1,980,000**	**1,841,083**	**93**	**2,017,000**	

VITRANIMEX LOGISTICS

BM/QT04-02

KẾ HOẠCH
MUA SẮM, BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ NĂM 2021

Căn cứ vào thực tế và dự trù của các đơn vị, Phòng TCKT lập kế hoạch mua sắm, bảo dưỡng sửa chữa tài sản, trang thiết bị... năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Phòng NVTH	Phòng TCKT	Đơn vị HCM			Đơn vị TTDVVT			Đơn vị HP		Đơn vị DN			Dự kiến tài chính (đồng)	Ghi chú
					Ban NV	Ban VTDV	Ban VTOT	Ban NV	Ban VT	kho NSH	Ban NV	Ban VT	Ban NV	Ban VTDV	Ban VTOT		
I	**Tài sản**															**65.783.000.000**	
1	Cải tạo kho bãi , nền bê tông ,									x						500.000.000	
2	Cải tạo tường, máng nước, sơn cửa, làm mới cửa kho, biển kho,…									x						100.000.000	
3	Thay mới tấm lấy sáng kho 1250m2									x						15.000.000	
4	Sửa chữa văn phòng làm việc							x		x						340.000.000	
5	Mua xe nâng	Xe								1						520.000.000	
6	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống vệ sinh							x								150.000.000	
7	Phương tiện vận tải																
	+ 20 xe đầu kéo	Xe					10					10				23.460.000.000	
	+ 20 romooc	Mooc					10					10				6.834.000.000	
	+ 20 xe tải thùng	Xe					5		10						5	33.864.000.000	
8	Đầu tư đất làm bãi xe & kho tại CNĐN	m2															Chưa tìm được lô đất phù hợp
II	**Trang thiết bị**															**460.460.000**	
1	Máy tính bàn	Bộ			1	1	1					1				36.000.000	
2	Mua laptop	Chiếc							3	1						68.000.000	
3	Máy in	Chiếc								1		3				20.000.000	
4	Cây nước nóng lạnh	Chiếc						1								5.000.000	
5	Pallet xếp hàng	Chiếc								x						170.000.000	
6	Trang bị đồ BHLĐ & phục vụ công tác an toàn (quần áo, giày, mũ..., thiết bị an toàn (bình chữa cháy, cục chèn…)						x		x	x		x		x		161.460.000	
	Tổng cộng															**66.243.460.000**	-
	Nguồn vốn đầu tư																
	+ Vốn đối ứng Công ty															19.583.460.000	
	+ Vốn vay ngân hàng															46.660.000.000	

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

Bùi Văn Long

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Trần Ngọc Tú

QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX

1. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông đã làm đủ các thủ tục đăng ký tham dự phiên họp được quyền tham dự, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

2. Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận các vấn đề đã nêu trong nội dung chương trình đại hội.

3. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội đăng ký phát biểu trực tiếp hoặc ghi nội dung vào giấy gửi cho ban thư ký để trình chủ tọa.

4. Các cổ đông phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông, tạo điều kiện cho phiên họp diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng, hợp lệ.

5. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đại hội ghi chép đầy đủ. Nghị quyết nội dung cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

7. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự cam kết giữ bí mật các công việc thuộc nội bộ Công ty đã được thảo luận tại phiên họp.